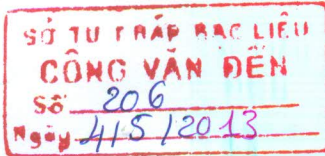


Số: 03 /2013/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 5 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý
cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 17/TTr-SXD ngày 21 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức xã hội nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *h*

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH (đăng Công báo);
- Lưu: VT, (TA028). *h*



Phạm Hoàng Bê

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2013/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động về quản lý, tư vấn, đầu tư phát triển, sử dụng và khai thác hệ thống cây xanh tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.
- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu phải tuân thủ theo quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- 1. Quản lý cây xanh đô thị bao gồm:** Quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.
- 2. Cây xanh đô thị:** Là cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế và cây xanh chuyên dụng trong đô thị.
- 3. Cây xanh sử dụng công cộng đô thị:** Là các loại cây xanh được trồng trên đường phố (gồm cây bóng mát, cây trang trí, dây leo, cây mọc tự nhiên, thảm cỏ trồng trên hè phố, dải phân cách, đảo giao thông); cây xanh trong công viên, vườn hoa; cây xanh và thảm cỏ tại quảng trường và các khu vực công cộng khác trong đô thị.
- 4. Cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị:** Là cây xanh được trồng trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, các công trình tín ngưỡng, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng.
- 5. Cây xanh chuyên dụng trong đô thị:** Là các loại cây trong vườn ươm hoặc phục vụ nghiên cứu.
- 6. Cây cổ thụ:** Là cây thân gỗ lâu năm được trồng hoặc mọc tự nhiên, có độ tuổi trên 50 năm hoặc cây có đường kính từ 50 cm trở lên tại chiều cao 1,3 m của cây.
- 7. Cây được bảo tồn:** Là cây cổ thụ, cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm, cây được liệt kê trong danh sách đỏ thực vật Việt Nam, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hóa.

8. Cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng: Là những cây có độc tố gây nguy hiểm cho con người.

9. Cây xanh thuộc danh mục cây trồng hạn chế: Là những cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường.

10. Cây nguy hiểm: Là cây đã đến tuổi già cỗi, cây hoặc một phần của cây dễ gãy đổ gây tai nạn cho người, làm hư hỏng các phương tiện và công trình, cây bị sâu bệnh có nguy cơ gây bệnh trên diện rộng.

11. Vườn ươm cây: Là vườn gieo, ươm tập trung các loài cây giống theo một quy trình kỹ thuật để nhân giống cây và đảm bảo các tiêu chuẩn cây trồng trước khi đem ra trồng.

12. Đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị: Là đơn vị được lựa chọn để thực hiện các dịch vụ về trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cây xanh đô thị, có phân công, phân cấp trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng.

3. Nhà nước khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch; trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ cây xanh đô thị.

4. Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời, góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

5. Khi triển khai xây dựng khu đô thị mới, chủ đầu tư phải đảm bảo quỹ đất cây xanh; cây xanh được trồng phải đúng chủng loại, tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch chi tiết khu đô thị mới đã được phê duyệt; đồng thời, phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Khi xây dựng mới đường đô thị phải trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật; khi cải tạo, nâng cấp đường đô thị, các công trình đường ống kỹ thuật hoặc khi tiến hành hạ ngầm các công trình đường dây, cáp nổi tại các đô thị có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh, chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trên địa bàn biết để giám sát thực hiện; việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải tuân thủ theo Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm đối với cây xanh đô thị

1. Trồng các loại cây trong danh mục cây cấm trồng; trồng các loại cây trong danh mục cây trồng hạn chế khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Tự ý trồng cây xanh trên hè, dải phân cách, nút giao thông và các khu vực sở hữu công cộng không đúng quy định.

3. Tự ý chặt hạ, dịch chuyên, chặt nhánh, tia cành, đào gốc, chặt rễ cây xanh khi chưa được cấp phép.

4. Tự ý đục khoét, đóng đinh vào cây xanh, lột vỏ thân cây; đổ rác, chất độc hại và vật liệu xây dựng vào gốc cây xanh; phóng uế, đun nấu, đốt gốc, xây bục, bệ quanh gốc cây.

5. Treo, gắn biển quảng cáo, biển hiệu và các vật dụng khác trên cây; giăng dây, giăng đèn trang trí vào cây xanh khi chưa được phép.

6. Lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị và ngăn cản việc trồng cây xanh theo quy định.

7. Các tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý cây xanh đô thị không thực hiện đúng các quy định về quản lý cây xanh đô thị.

8. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ**

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Tổ chức thẩm định nội dung quy hoạch cây xanh đô thị trong đồ án quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý cây xanh đô thị, lập kế hoạch hàng năm và 5 năm về đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Quy định này.

2. Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật ươm, trồng, bảo dưỡng, khai thác cây xanh cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Hỗ trợ và phát triển nguồn giống, chủng loại cây xanh phục vụ nhu cầu trồng cây xanh đô thị.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Các loại cây được bảo tồn phải thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ; đồng thời, phải có chế độ chăm sóc đặc biệt và bảo vệ cho từng cây để phục vụ công tác bảo tồn.

2. Tổ chức thống kê hàng năm và lập cơ sở dữ liệu về các loại cây được bảo tồn và báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ để theo dõi, tổng hợp.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và sử dụng đất để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý cây xanh đô thị, đầu tư và phát triển vườn ươm, công viên, vườn hoa, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Quy định về quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng có nguồn lợi thu được, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng, các Tổ chức chính trị - xã hội, các Tổ chức xã hội nghề nghiệp và các trường học

Trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn người dân và cộng đồng dân cư tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật liên quan về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn huyện, thành phố, có trách nhiệm:

1. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nội dung quy hoạch cây xanh trong quy hoạch chi tiết đô thị và phù hợp với quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, phải đảm bảo kết hợp hài hòa với không gian mặt nước, cảnh quan và môi trường; đáp ứng các yêu cầu về quản lý và sử dụng.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cây xanh đô thị.

3. Chủ trì, lập và phê duyệt kế hoạch hàng năm, 5 năm về đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị trên địa bàn được giao quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Ban hành các quy định cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định này.

5. Ban hành danh mục cây bảo tồn, cây trồng hạn chế và cây cấm trồng trên địa bàn được giao quản lý.

6. Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị (theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ) trên địa bàn được giao quản lý.

7. Cấp, thu hồi giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị; trừ các trường hợp được miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định tại Khoản 3, Điều 14, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ.

8. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, kiểm tra và xử lý các vi phạm về quản lý và khai thác cây xanh đô thị.

9. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng thực hiện theo nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Quy định này.

10. Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện theo nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Quy định này.

11. Đơn đốc, kiểm tra việc lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp cây xanh đô thị.

12. Tổ chức chỉ đạo việc thống kê hàng năm và lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý và báo cáo Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị được giao trực tiếp quản lý cây xanh đô thị

1. Tổ chức ươm, trồng, chăm sóc, cắt tỉa, bảo vệ, chặt hạ và dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn được giao theo quy định của pháp luật về cây xanh đô thị.

2. Thường xuyên kiểm tra, lập hồ sơ theo dõi tình trạng phát triển của cây; lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển cây trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện.

3. Trường hợp chặt hạ ngay do tình thế khẩn cấp, do thiên tai hoặc cây đã chết, đã bị đổ gãy thì được miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị; trước khi chặt hạ, dịch chuyển phải có biên bản, ảnh chụp hiện trạng và phải báo cáo lại cơ quan quản lý cây xanh đô thị chậm nhất trong vòng 10 ngày kể từ ngày thực hiện xong.

4. Quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng có nguồn lợi thu được.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được giao có nhiệm vụ hướng dẫn tổ chức, thực hiện Quy định này.

Điều 13. Xử lý vi phạm

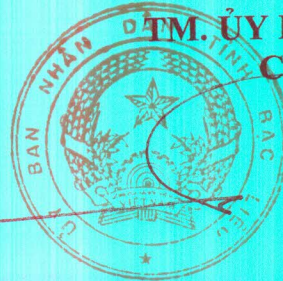
1. Quá trình kiểm tra, thanh tra, nếu phát hiện vi phạm thì xử lý theo các quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh đô thị có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xử lý chuyển tiếp

Kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, các nội dung quy định trước đây trái với nội dung của Quy định này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Hoàng Bé